

Bản án số: 35/2020/HS-PT

Ngày: 02/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Ông Hà Văn Nâu

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí D- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông H T- Kiểm sát viên.

Ngày 02/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 274/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P do có kháng cáo của các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lương Văn L**, sinh năm 1991 Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Số nhà 70, ngõ 259, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình Đ học vấn: 10/12; con ông: Lương Văn Đ, sinh năm 1968; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất ;vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa ; bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018 đến ngày 05/10/2018 được trả tự do. Hiện bị cáo bị tạm giam theo Lệnh bắt tạm giam số 13 ngày 09/9/2019 của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. **Nguyễn Vũ Tiến K**, sinh năm 2000; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố K - phường D-thành phố B - Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình Đ học vấn: 11/12; con ông: chưa xác định; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa ; bị cáo đầu

thứ, tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến ngày 14/12/2018, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn D**, sinh 1999; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Q-D-thành phố B- Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1975; con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1978; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 23/10/2018 đến ngày 27/11/2018 được trả tự do. Hiện bị cáo bị tạm giam theo Lệnh bắt tạm giam số 11 ngày 06/02/2020 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. **Nguyễn Nhật T**, sinh 22/11/2000; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Số nhà 115, ngõ 259, Tổ dân phố K - phường D-thành phố B - Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Tiến D, sinh năm 1974 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1975; bị cáo là con duy nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa ; bị cáo đầu thú, không tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. **Nguyễn Đức H**, sinh 19/ 9/ 2000; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 31, Đường L, Tổ dân phố G - phường D-thành phố B - Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1982; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. **Vũ Hoàng P**, sinh 1990; tên khác: Vũ Phạm P; giới tính: Nam; nơi cư trú: Số nhà 98, G- D-thành phố B- Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Vũ Chí C, sinh năm 1961; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1961; bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Chưa

Tiền án: Tại bản án số 167/2017/HSST ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo đầu thú, tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 30/01/2019, hiện bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

Bị hại không có kháng cáo:

1. Anh Khúc Ngọc T, sinh 1985. Có mặt.

TQ: Tổ dân phố P, Thị trấn L, huyện L

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng và người làm chứng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Vào tối ngày 16/7/2018, anh Khúc Ngọc Hsinh năm 1970 ở C, thị trấn L, huyện L đi hát karaoke với bạn tại quán “New York” ở khu lán 2 phố B, thị trấn L, huyện L. Do uống nhiều rượu bia nên bạn của H đã về trước, khi xuống thanh toán tiền ở quầy lễ tân thì anh H đã xảy ra lời nói qua lại với Nguyễn Vũ Tiến K đang ngồi chơi ở quán. Anh H điện thoại cho con rể là Nguyễn Trọng Đ sinh năm 1993 ở C, thị trấn L, huyện L đến đón về. Nhận được điện thoại của anh H, Đ đã đi cùng cháu của anh H là Khúc Ngọc T (hay gọi là T choác) sinh năm 1985 ở tổ dân phố Phố, thị trấn L, huyện L đến quán rồi T đã dùng chân tay không đánh K. Do bị đánh, K chạy về nhà thuê ở phố T, thị trấn L, huyện L nơi đặt biển Công ty TNHH dịch vụ thương mại M(cơ sở 3) do Lương Văn L, sinh năm 1991 cư trú tại số nhà 70, ngõ 259, đường G, phường D, thành phố B làm quản lý và kể cho Nguyễn Nhật T sinh ngày 22/11/2000 cư trú ở Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang biết chuyện bị đánh, sau đó K và T đi xe mô tô về thành phố B gặp L và K kể lại cho L nghe sự việc, nghe xong L bảo cả hai về có gì mai giải quyết sau.

Khoảng 20 giờ ngày 17/7/2018, L điều khiển xe ô tô biển số 98H-2061 loại xe Kia morning màu bạc của công ty đi lên L, trên đường đi ở thành phố L gặp Nguyễn Văn Hành sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã D, thành phố B, L rủ Hành đi L chơi, Hành đồng ý và nói lên sau. Đến cơ sở 3 do mình quản lý, L thấy có mặt K, T và Nguyễn Đức H sinh ngày 19/9/2000 trú tại Tổ dân phố G, phường D, thành phố B và xe ô tô biển số 30A-047.84 loại Kia morning màu bạc của Hành đi đến, trên xe có Phạm Văn H, sinh năm 1995 ở thôn K, xã H, huyện Yên D và Đào Văn H1, sinh năm 1998 ở thôn P, xã P, huyện L. Ngoài ra có một số thanh niên lạ mà L không biết tên tuổi, địa chỉ. L đi ra đầu hồi phía sau công ty (cơ sở 3) lấy 02 khẩu súng tự chế (L khai nhận được từ trước và đem cất giấu ở đó) cầm ra để lên xe ô tô của mình, Nhật T đi lên gác xếp lấy 02 thanh kiếm làm bằng kim loại dài khoảng 50 đến 60cm xuống để ở cửa cùng 01 con dao bằng kim loại, loại dao nhọn chọc tiết lợn có hàn cán bằng kim loại dài 190 cm (hay gọi là phóng lợn) đã để ở đó từ trước. Lúc này K gọi điện thoại cho anh H bảo ra cầu L nói chuyện, rồi bảo Nhật T điều khiển xe mô tô chở K cầm dao phóng lợn ngồi sau. Cùng lúc đó có xe ô tô của Trần N sinh năm 1990 ở tổ dân phố G, phường D, thành phố B chở Nguyễn Văn D sinh năm 1999 ở Tổ dân phố Q, phường D, thành phố B và Vũ Hoàng P (tên gọi khác là Vũ Phạm P) sinh năm 1990 ở số nhà 98, đường G, phường D, thành phố B đi đến và đi theo xe ô tô của L, trên xe của L có H và hai thanh niên lạ mặt. Khi xe gần đến cầu L thì đỗ lại và L chuyển 01 khẩu súng tự chế sang xe của N, lúc quay lại xe thì không thấy hai thanh niên lạ mặt đã bỏ đi đâu chỉ còn lại mỗi H. Khi đi đến khu vực tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn L thì xe ô tô của Hành đỗ ở đầu cầu L, còn xe ô tô của L và N đi cổng UBND thị trấn L rồi quay lại.

Anh H không có nhà đã điện thoại dặn con rể trốn nhưng Khúc Ngọc T biết chuyện đã cầm theo súng tự chế nhận được từ trước và 01 con dao làm bằng kim loại dài khoảng 60cm, còn Nguyễn Văn H1 sinh năm 1988 ở thôn Xuân Phong, xã Chu Điện, huyện L là người làm thuê cho T cũng vào nhà lấy con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm chạy ra ngồi lên xe mô tô cùng T, còn Đỗ Văn T sinh năm 1987 ở thôn N, xã T, huyện L thấy vậy cũng cầm 01 con dao phóng lợn làm bằng kim loại dài khoảng

50cm chạy bộ theo sau. Đến đầu đường tỉnh lộ 293 ở tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn L thì T đỗ xe ở đường, ngay khi đó T, H1 đánh nhau với nhóm của K. Sau đó T chạy về phía xe của Hành và cầm dao đập vào kính chắn gió, những người trong xe đã mở cửa bỏ chạy ra ngoài. T cùng H1 và T cầm súng và dao, kiếm chạy đuổi theo về phía cây xăng thị trấn L thì gặp xe ô tô của L và N, thấy nhóm của T đang đuổi đánh người trên xe H. L xuống xe tay cầm khẩu súng tự chế, nhìn thấy L cầm súng và đông nên nhóm của Ngọc T sợ đã bỏ chạy quay lại. Một số người đuổi đánh H1 và T bỏ chạy vào trong ngõ hướng vào chợ còn T chạy ngược lại hướng cầu L thì bị K, D, L, P, Nhật T, H đuổi để đánh thì T vẫn cầm súng trên tay đã chạy vào quán bán hàng của gia đình anh Lê Hoài Nam sinh năm 1985 ở tổ dân phố V, thị trấn L. Tại cửa quán D xông vào hai tay cầm con dao phóng lộn giơ cao chém theo hướng từ trên xuống dưới vào Khúc Ngọc T nhưng vướng bàn ghế nên không trúng, T ngã ra cửa và rơi súng, D tiếp tục chém lần hai tương tự như nhát đầu nhưng không biết trúng vào đâu của Ngọc T, còn P hai tay cầm khẩu súng tự chế ném về phía Ngọc T đang ngã ở cửa quán, Nguyễn Đức H tay phải cầm lưỡi lê tự chế lao vào chém trúng cánh tay trái của T. Theo phản xạ Ngọc T dùng hai cánh tay che đầu. Lúc này Lương Văn L chạy từ phía sau đến hai tay cầm khẩu súng tự chế chĩa nòng súng vào cửa quán, L khai đứng ở tư thế chân hơi trùng đầu gối, tay phải cầm báng súng, tay trái cầm phần đỡ nòng súng, ngón tay trở phải để ở cò súng, do không kiểm soát được nên súng bị cướp cò làm đạn nổ đã bắn vào cửa thủy lực, cùng lúc đó anh Nam chủ quán chạy ra thì bị đạn trúng vào chân phải. K nhặt viên gạch ở rìa đường ném vào người T, Nguyễn Nhật T đã nhặt được đoạn gậy gỗ cũng lao vào để đánh thì Ngọc T đã đứng dậy chạy vào trong nhà anh Nam. P giằng được con dao của D đã cùng Nhật T cầm gậy chạy vào trong nhà anh Nam thì anh Nam ngăn cản lại, P ném con dao lại trong nhà anh Nam rồi quay ra. P nhặt súng gậy vắt lên xe ô tô của L, L lái xe về và đã vứt cả hai khẩu súng tự chế (trong đó có một khẩu súng đã bị gãy làm đôi). D, Nhật T, P đã nhặt cả súng của Ngọc T và hung khí khác ra về thành phố B. Khi các bên giải tán thì Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đến và tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc, người dân và gia đình đã đưa anh N và Ngọc T đi bệnh viện cấp cứu và điều trị vết thương.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã tiến hành thu giữ: mẫu kính vỡ tại cửa nhà anh Lê Hoài N, 03 mảnh kính vỡ có bám chất màu đỏ, thu giữ 30 mảnh kim loại màu xám trong diện kính vỡ và trong giày da màu đen; thu giữ chất màu đỏ tại mặt sau cửa kính phải, ở mặt ngoài tủ kem, ở giấy trắng tại chân cầu thang tầng 1, ở mặt đường tỉnh lộ 293; thu giữ 01 điện thoại màu đen cũ kiểu iphone5; thu giữ 01 con dao bằng kim loại, loại dao nhọn chọc tiết lợn có hàn cán bằng kim loại dài 190cm; 01 chiếc giày da màu đen bên phải; thu giữ các dấu vết màu đỏ tại mặt đường tỉnh lộ 293 trước cửa ngân hàng nông ngH1, trên tấm bìa khai trương của ngân hàng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8365/18/TgT ngày 20/7/2018 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 8433/18/TgT ngày 30/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang, kết luận đối với thương tích của Khúc Ngọc T là 10% sức khỏe (thương tích vùng đỉnh đầu 1%,

thương tích chữ Z 1/3 trên cẳng tay trái 4%, thương tích vùng cánh chậu phải 2%, thương tích ở cẳng chân phải và cổ chân trái 3%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8366/18/TgT ngày 20/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang, kết luận đối với thương tích của Lê Hoài N là 15% sức khỏe (thương tích vết mổ 11cm+ các vết mổ nhỏ+ các vết thương nhỏ+ XQ: tổn thương nhiều mảnh cân quang dạng kim khí vùng bàn chân phải. Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích: các thương tích do hỏa khí gây nên, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Ngày 18/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã tiến hành thu giữ 01 khẩu súng màu đen, kiểu dáng k54, có hộp tiếp đạn ở báng súng có đựng nhiều bi sắt, thân súng dài 20cm, báng súng dài 10cm, số hiệu NO871072 do K tự nguyện giao nộp và được niêm phong để giám định; thu giữ tại Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang: 21 hạt kim loại màu đen nghi chì đựng trong một túi nilon màu trắng lấy ra khi mở vết thương bàn chân phải của anh N, tất cả được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “hạt chì”; Thu giữ 01 khẩu súng tự chế có chiều dài 37,5cm, báng súng bằng gỗ kích thước (14x4x3,5)cm có phần kim loại màu trắng kích thước (24,5x4x3)cm, nòng súng hình trụ tròn kích thước (21x2)cm không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong theo quy định.

Tại kết luận giám định số 3986/C54(P3) ngày 20/7/2018 của Viện K học hình sự- Tổng cục cảnh sát, kết luận: súng dài 37,5 là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 16, thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; khi sử dụng súng bắn vào người gây chết hoặc bị thương; khẩu súng số hiệu NO871072 là súng ngắn bắn đạn dạng bi cỡ 6mm bằng áp lực của khí ga, thuộc đồ chơi nguy hiểm, khi sử dụng súng bắn vào người chỉ gây thương tích; 51 mẫu kim loại là các viên bi và các viên bi đã biến dạng thường dùng làm đạn ghém các cỡ 12,16,20,28,32 sử dụng cho súng săn hoặc súng tự chế, các súng này không phải là vũ khí quân dụng (đạn ghém các cỡ không thể sử dụng để bắn cho khẩu súng ngắn số hiệu NO871072). Không đủ cơ sở để xác định khẩu súng đã bắn ra 51 mẫu kim loại trên.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận trị giá 01 tấm kính cường lực có kích thước tương tự nhà anh N và công lắp đặt là 1.246.600đồng.

Ngày 03/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 1146/KL-PC54, kết luận về máu: Đào Văn H1 là nhóm máu O, Khúc Ngọc T và Lê Hoài N là nhóm máu A, trên dao chọc tiết lợn có hàn cán bằng kim loại không tìm thấy vết máu. Ngày 14/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 74/KL-KTHS, kết luận đối với các đoạn file video gửi giám định không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung .

Ngày 05/9/2018 và ngày 19/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Nguyễn Đức H, Lương Văn L, Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Văn D và Vũ Hoàng P thực hiện động tác, vị trí, khoảng cách mà các bị can đã đứng để gây thương tích cho Khúc Ngọc T, Lê Hoài N. Kết quả thực nghiệm điều tra xác định các bị can đã thực hiện đúng như lời khai và phù hợp với kết quả giám định khác được thu thập trong quá trình điều tra

Đối với hai khẩu súng mà Lương Văn L khai nhận đã vớt đi, ngày 05/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã đưa L chỉ vị trí và tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy. Chiếc xe ô tô biển số 30A-047.84 loại Kia morning màu bạc của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L trả lại xe ô tô cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Lương Văn L và gia đình đã thăm hỏi và bồi thường cho anh N số tiền 70.000.000đ. Anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm. Khúc Ngọc T bị thương phải đi Bệnh viện điều trị, T khai đã chi phí hết số tiền là 50.000.000đ đến nay các bị cáo chưa bồi thường nên đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền trên.

Vật chứng vụ án: 01 khẩu súng tự chế có chiều dài 37,5cm, báng súng bằng gỗ kích thước (14x4x3,5)cm có phần kim loại màu trắng kích thước (24,5x4x3)cm, nòng súng hình trụ tròn kích thước (21x2)cm; 01 khẩu súng màu đen, kiểu dáng k54, có hộp tiếp đạn ở báng súng có đựng nhiều bi sắt, thân súng dài 20cm, báng súng dài 10cm, số hiệu NQ871072; 03 mảnh kính vỡ có bám chất màu đỏ, 01 con dao bằng kim loại, loại dao nhọn chọc tiết lợn có hân cán bằng kim loại dài 190cm, 01 chiếc giày da màu đen (tất cả được niêm phong); 01 điện thoại cũ màu đen kiểu iphone5; 01 dao quắm làm bằng kim loại lần lượt kích thước (9,5x3)cm, phần lưỡi và thân dao dài 35cm, bản rộng 4cm, phần đầu dao cong nhọn; 01 dao quắm làm bằng kim loại lần lượt kích thước (9,5x3,5)cm, phần lưỡi và

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Nguyễn Vũ Tiến K, Lương Văn L, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn D và Vũ Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 23/8/2019 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Lương Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1- Tuyên bố bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Vũ Hoàng P, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: Điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Xử phạt Lương Văn L 36(ba sáu) tháng tù nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018 đến 05/10/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm a, i, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS. Xử phạt Nguyễn Vũ Tiến K 18(mười tám) tháng tù nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến 14/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm a,i, khoản 1 Điều 134; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 18; Điều 38 BLHS . Xử phạt Nguyễn Văn D 18(mười tám) tháng tù nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2018 đến 27/11/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án..

- Áp dụng: Điểm a,i, khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS . Xử phạt Vũ Hoàng P 15(mười lăm) tháng tù, tổng hợp với 18 tháng tù tại Tái bản án số 167/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B. Tổng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 33(ba mươi ba) tháng tù nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2017 đến 25/10/2017 và từ ngày 06/9/2018 đến 30/01/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

- Áp dụng: Điểm a,i, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98, Điều 101; Điều 38 BLHS . Xử phạt Nguyễn Nhật T từ 6(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

- Áp dụng: Điểm a,i, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98, Điều 101; Điều 38 BLHS . Xử phạt Nguyễn Đức H từ 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 22/10/2019 bị cáo Lương Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 01/11/2019 bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, ngày 03/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Ngày 04/11/2019 bị cáo Vũ Hoàng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 12/01/2020, anh Khúc Ngọc T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố với lý do các bị cáo đã ăn năn, hối cải, đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại, anh T không có yêu cầu gì nữa.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Lương Văn N trình bày, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã bồi thường hết cho anh N và chị Tuyên, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo K, bị cáo D, bị cáo H trình bày: Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo K, D mỗi người đã bồi thường cho anh T 10 triệu đồng, bị cáo H bồi thường cho anh T 07 triệu đồng; các bị cáo K, D, H thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX đình chỉ vụ án vì anh Khúc Ngọc T là bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố, giữa các bị cáo và bị hại anh T đã bồi thường xong toàn bộ như án sơ thẩm đã quyết định, anh T không yêu cầu bồi thường gì nữa. Bị cáo Nhật T trình bày: trước khi xét xử phúc thẩm, anh Khúc Ngọc T là bị hại đã có đơn rút yêu cầu khởi tố, do vậy bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án.

Anh Khúc Ngọc T vẫn giữ nguyên nội dung đơn xin rút yêu cầu khởi tố vì các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho anh theo như án sơ thẩm tuyên, bị cáo P đã bồi

thường cho anh 07 triệu đồng, các bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, anh không yêu cầu gì nữa và các bị cáo đã xin lỗi anh T.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn L, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo L từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy một phần bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P và đình chỉ vụ án đối với các bị cáo D, K, Nhật T, H, P.

Các bị cáo Lương Văn L: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự Kn hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về việc vắng mặt bị cáo Vũ Hoàng P có kháng cáo: bị cáo Vũ Hoàng P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa tuy nhiên bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do, căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở xác định:

Do mâu thuẫn từ tối ngày 16/7/2018 giữa Nguyễn Vũ Tiến K với Khúc Ngọc T, K đã nói với Lương Văn L để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ ngày 17/7/2018, L đi ô tô đến công ty hỗ trợ tài chính đặt tại khu vực gần ngã ba C, xã T, huyện L. Trên đường đi ở khu vực Thành phố B, L gặp Nguyễn Văn H thì L rủ H cùng đi và H đồng ý. Khi đến công ty hỗ trợ tài chính thì có K, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Đức H đang ở đó, L mang theo 02 khẩu súng tự chế lên ô tô; còn K và Nguyễn Nhật T mang theo 02 kiếm và 01 con dao bằng kim loại, loại dao nhọn chọc tiết lợn có hàn cán bằng kim loại dài 190 cm, sau đó K đưa mọi người sang đầu cầu L tìm gặp Khúc Ngọc T (hay gọi là T choác). Khi K dẫn L sang cầu L thì có Nguyễn Văn D và Vũ Hoàng P là bạn của L biết việc có đến và đi cùng, L đưa cho P 01 khẩu súng tự chế. Nhóm bạn của K đến đầu cầu thị trấn L đã xảy ra đánh nhau

với nhóm của Khúc Ngọc T, do yếu thế hơn nên Khúc Ngọc T bỏ chạy. Nhóm của Lương Văn L đuổi theo Khúc Ngọc T đến quán trà sữa của anh Lê Hoài N ở tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn L thì kịp. Tại đây, Khúc Ngọc T bị D dùng dao nhọn hàn chuôi (dao phóng lợn) chém và bị ngã thì Vũ Hoàng P dùng súng tự chế ném vào người T làm súng gãy làm hai. Nguyễn Đức H tay phải cầm lưỡi lê tự chế chém vào tay trái của T. L đứng ngoài vỉa hè cầm súng chĩa vào cửa nhà anh N, do không kiểm soát được súng nên đạn nổ trúng vào chân của anh Lê Hoài N làm anh N bị thương 15% sức khỏe; còn Nguyễn Vũ Tiến K dùng gạch ném Khúc Ngọc T, Nguyễn Nhật T cầm gậy gỗ lao vào đánh thì Khúc Ngọc T đã chạy vào trong quán của anh N. Khúc Ngọc T bị tổn hại 10% sức khỏe do thương tích gây nên. Hành vi của các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P thì thấy:

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mặc dù chỉ có xô xát nhỏ nhưng các bị cáo đã dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại. Hậu quả anh Lê Hoài N bị tổn hại 15% sức khỏe, anh Khúc Ngọc T bị tổn hại 10% sức khỏe cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của các bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã xử phạt bị cáo Lương Văn L 36(ba sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K 18(mười tám) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18(mười tám) tháng tù, xử phạt Vũ Hoàng P 15(mười lăm) tháng tù, xử phạt Nguyễn Nhật T từ 6(sáu) tháng tù, xử phạt Nguyễn Đức H 06 (sáu) tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn L thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Lương Văn L sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường, thành khẩn khai báo, đến cơ quan Công an đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo gây thương tích cho Lê Hoài N bị thương 15% sức khỏe, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, HĐXX xét thấy có căn cứ và cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo L để sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P đề nghị hủy bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy: Đến giai đoạn xét xử phúc thẩm bị hại anh Khúc Ngọc T có đơn xin rút yêu

cầu khởi tố đối với các bị cáo K, D, Nhật T, H, P; các bị cáo K, D, Nhật T, H, P có bổ sung kháng cáo tại phiên tòa đề nghị đình chỉ vụ án.

Xét thấy: Việc bị hại anh Khúc Ngọc T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo K, D, Nhật T, H, P là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng bức, ép buộc hay hướng dẫn, việc các bị cáo K, D, Nhật T, H, P đề nghị đình chỉ vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự và Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P để hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án vì lý do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm, bị hại không có quyền yêu cầu bồi thường do đình chỉ vụ án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn L, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS . Xử phạt Lương Văn L **30 (ba mươi) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018 đến 05/10/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự và Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P, hủy một phần bản án sơ thẩm số 76/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục L, tỉnh Bắc Giang và đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P và anh Khúc Ngọc T đã thỏa thuận với nhau bồi thường đầy đủ. Do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Lương Văn L, Nguyễn Vũ Tiến K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Đức H, Vũ Hoàng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung